

UBND TỈNH HÀ NAM
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1555** /VPUB-GTXD
V/v góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi,
bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BXD
ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng

Hà Nam, ngày **15** tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Sở Xây dựng

Thực hiện ý kiến của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2513/BXD-HTKT ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc góp ý về Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2018, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào các nội dung Dự thảo theo đề nghị của Bộ Xây dựng tại Văn bản trên (*gửi kèm theo Văn bản này*), báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Văn phòng thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh để đơn vị liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
 - Như kính gửi;
 - VPUB: CPVP, GTXD;
 - Lưu VT, GTXD.
- QV. - Đ/2018/CV-VP/0161

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đỗ Hoàng Hải

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2513** /BXD-HTKT
V/v góp ý về Dự thảo Thông tư
sửa đổi, bổ sung Thông tư số
01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008

Hà Nội, ngày **09** tháng **10** năm **2018**

VPUBND TỈNH HÀ NAM	
Số: 2628	
ĐẾN Ngày: 12/10/2018	
Đã: Kích	
Chuyên: kiến trúc	

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, Bộ Xây dựng đã nghiên cứu, hoàn thiện Dự thảo thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch. Để có cơ sở ban hành, Bộ Xây dựng đề nghị Quý cơ quan góp ý về Dự thảo thông tư nêu trên và gửi về Bộ Xây dựng tổng hợp trước ngày 18/10/2018.

(Tài liệu kèm theo: Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện, Dự thảo Tờ trình, Dự thảo thông tư).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận: *Lưu*
- Như trên;
- Lưu: VP, CN.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

[Signature]
Nguyễn Đình Toàn

CỤC HẠ TẦNG KỸ THUẬT – BỘ XÂY DỰNG

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành – Hà Nội

ĐT: 04-39760271; Fax: 04-39742132

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; những khó khăn và đề xuất

Hà Nội, 9/2018

Mục lục

I. Tình hình thực hiện:	3
1. Về chất lượng nước và quy trình tham gia ý kiến, giám sát của cộng đồng	3
<i>a) Về quản lý chất lượng nước</i>	3
<i>b) Về tham gia ý kiến và giám sát của cộng đồng</i>	4
2. Về triển khai thực hiện quy hoạch cấp nước	5
3. Về lựa chọn đơn vị cấp nước, xác định vùng phục vụ cấp nước và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước:	5
<i>a) Lựa chọn đơn vị cấp nước và phân vùng cấp nước tại địa phương</i>	5
<i>b) Ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước</i>	6
4. Về công tác quản lý đầu nối	7
5. Về thực hiện ký hợp đồng dịch vụ cấp nước	7
6. Quy định về đo đếm và hoàn trả tiền nước thu thừa do thiết bị đo đếm nước không chính xác	8
II. Một số khó khăn và đề xuất của địa phương	8
III. Đề xuất và kiến nghị	9
1. Về chất lượng nước sạch	9
2. Về quy trình tham gia ý kiến và giám sát cộng đồng	9
3. Về quy hoạch cấp nước	9
4. Về thỏa thuận dịch vụ, phân vùng và đầu nối cấp nước	9

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; những khó khăn và đề xuất

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ giao tại Quyết định số 1288/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2018, Cục Hạ tầng kỹ thuật báo cáo tình hình triển khai thực hiện Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (viết tắt là Thông tư số 01/2008/TT-BXD) như sau:

Trải qua 10 năm thực hiện Thông tư số 01/2008/TT-BXD, chất lượng dịch vụ cấp nước ngày càng được cải thiện đáng kể, đặc biệt tại các đô thị lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bộ Xây dựng với chức năng, nhiệm vụ quản lý về cấp nước đô thị và khu công nghiệp, đến nay Bộ Xây dựng rà soát, điều chỉnh lại một số nội dung cho phù hợp với các chính sách, pháp luật mới được ban hành và rà soát những vấn đề bất cập nhằm đáp ứng tình hình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển hạ tầng kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp nước.

I. Tình hình thực hiện:

1. Về chất lượng nước và quy trình tham gia ý kiến, giám sát của cộng đồng

a) Về quản lý chất lượng nước

Để kiểm soát nước ăn uống và nước sinh hoạt, Bộ Y tế đã lần lượt ban hành QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống (áp dụng cho nhà máy nước công suất lớn hơn $1000\text{m}^3/\text{ngày}$) và QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (áp dụng cho nhà máy nước công suất nhỏ hơn $1000\text{m}^3/\text{ngày}$).

(i) Đối với QCVN 01:2009/BYT, quy chuẩn này quy định về chất lượng nước ăn uống được Bộ Y tế ban hành năm 2009 với 109 chỉ tiêu, trong đó có 15 chỉ tiêu chất lượng nhóm A (tần suất giám sát 1 tháng/lần); 16 chỉ tiêu chất lượng nhóm B (tần suất giám sát 6 tháng/lần) và 78 chỉ tiêu chất lượng nhóm C (tần suất giám sát 2 năm/lần);

(ii) Đối với QCVN 02:2009/BYT, quy chuẩn này quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng đối với nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt thông thường với quy mô nhỏ ($< 1.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$) và các hình thức cấp nước hộ gia đình với 14 chỉ tiêu chất lượng nước được chia thành hai mức I và II áp dụng

cho các đối tượng khác nhau.

Một số đơn vị sản xuất và cung cấp nước ăn uống cũng không có khả năng phân tích tất cả 109 chỉ tiêu theo quy định. Ngoài ra, các chỉ tiêu chất lượng nước ăn uống này không giúp họ kiểm soát. Bên cạnh đó, hầu hết các Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh/thành phố chưa có đủ năng lực để phân tích toàn bộ 109 chỉ tiêu nước, đặc biệt là các chỉ tiêu nhóm B và C. Riêng hai thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh đã có một số Viện, phòng thí nghiệm phân tích được 109/109 chỉ tiêu. Đồng thời, nhiều kết quả phân tích trong nhiều năm đã không phát hiện sự hiện diện của một số chỉ tiêu được quy định trong QCVN.

Hiện nay, các đơn vị cấp nước kiểm soát chất lượng nước theo 02 Quy chuẩn hiện hành này. Tuy nhiên, trong tổng thể hệ thống cấp nước của đô thị như tại các khu chung cư cao tầng, khu đô thị mới, Ban quản lý khu chung cư kết hợp quản lý cấp nước đến từng hộ gia đình. Do năng lực quản lý yếu kém, chất lượng nước sạch tại một số chung cư không bảo đảm quy định như trường hợp chung cư Nam Đô, Tây đô, TP. Hà Nội.

Việc quy định tới 109 chỉ tiêu bắt buộc phải phân tích theo QCVN 01:2009/BYT đã tạo ra gánh nặng chi phí cho người sử dụng nước, hơn nữa, chi phí này nhiều khi được xem là sự lãng phí khi rất nhiều chỉ tiêu không được phát hiện trong nước ăn uống thành phẩm mà vẫn phải phân tích xác định nồng độ hằng năm.

Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT và Quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT được ban hành từ năm 2009, bộc lộ nhiều bất cập chưa phù hợp với yêu cầu thực tế như: Việc phân theo nước ăn uống và nước sinh hoạt là không cần thiết, bởi trong thực tế là khó có thể xác định một cách rõ ràng hai mục đích sử dụng này. Mà ngược lại, nước sinh hoạt thường được sử dụng luôn làm nước ăn uống tại các hộ gia đình; quy định số lượng chỉ tiêu giám sát quá lớn trong khi năng lực thực hiện không đủ, quy định phân biệt chất lượng nước sạch khác nhau giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn; bên cạnh đó việc rà soát điều chỉnh hai Quy chuẩn này diễn ra khá chậm.

b) Về tham gia ý kiến và giám sát của cộng đồng

Khi lập dự án đầu tư xây dựng mới công trình cấp nước ở những nơi chưa có hệ thống cấp nước tập trung, chủ đầu tư và tổ chức tư vấn lập dự án phải phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức điều tra xã hội học, tham vấn, lấy ý kiến cộng đồng trong phạm vi phục vụ của dự án về cam kết đầu nối và sự sẵn sàng chi trả. Tuy nhiên, trong những năm gần đây những dự án đầu tư xây dựng cấp nước không thực hiện đầy đủ việc tổ chức điều tra xã hội học, tham vấn xin ý kiến của cộng đồng về đầu tư dự án cấp nước do nhu cầu dùng nước của người dân là cần thiết và người dân sẵn sàng đầu nối, chi trả tiền nước theo quy định.

Sau khi ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, cộng đồng giám sát giám sát quá trình triển khai thực hiện các dự án cấp nước; giám sát về chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch bao gồm: Chất lượng nước sạch, áp lực nước,

lưu lượng cấp nước, tính liên tục cấp nước, thái độ phục vụ khách hàng. Do nhiều đơn vị cấp nước chưa ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, nên hạn chế vai trò và trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc giám sát chất lượng dịch vụ cấp nước.

2. Về triển khai thực hiện quy hoạch cấp nước

Quy hoạch chuyên ngành cấp nước vùng được quy định trong Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011. Hiện nay, các công trình cấp nước có quy mô vùng đang được các tỉnh quan tâm đầu tư và rất phổ biến; đồng thời nó phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và sử dụng nguồn nước. Việc lập quy hoạch cấp nước quy mô vùng tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương đang được các tỉnh/thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay có khoảng gần 25 tỉnh và 5 thành phố trực thuộc trung ương đã có quy hoạch cấp nước; nhiều tỉnh/thành phố khác đang rà soát triển khai lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch cấp nước phù hợp với điều kiện từng địa phương, trong đó có lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm cấp nước an toàn.

Một số bất cập khác như phân công quản lý về cấp nước bị cắt khúc theo địa bàn, giao Bộ Xây dựng quản lý cấp nước khu vực đô thị và giao Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý cấp nước nông thôn; dẫn đến quản lý phát triển cấp nước giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn khác nhau từ công tác quy hoạch, quản lý đầu tư đến chất lượng đầu tư xây dựng công trình và chất lượng dịch vụ cấp nước. Giải quyết các bất cập này cần được quy định trong VBQPPL cao hơn như Luật Cấp nước sạch.

3. Về lựa chọn đơn vị cấp nước, xác định vùng phục vụ cấp nước và ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước:

a) Lựa chọn đơn vị cấp nước và phân vùng cấp nước tại địa phương

Trong thời gian qua việc quản lý phân vùng cấp nước được thực hiện thông qua thoả thuận dịch vụ cấp nước giữa UBND hoặc cơ quan được ủy quyền với đơn vị cấp nước đã đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị cấp nước, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân tại các địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn tồn tại một số hạn chế, bất cập làm ảnh hưởng đến việc phát triển cấp nước tại các địa phương :

- Việc quy định mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ giao cho một đơn vị cấp nước quản lý đã tạo ra tính độc quyền tự nhiên làm hạn chế sự cạnh tranh và động lực phát triển của các đơn vị cấp nước trong việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đáp ứng nhu cầu khách hàng sử dụng nước.

- Một số địa phương việc quản lý vùng phục vụ cấp nước không được chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo dẫn đến tình trạng một vùng phục vụ

cấp nước (khu vực giáp ranh giữa đô thị và nông thôn; khu công nghiệp) do nhiều đơn vị cấp nước quản lý, đầu tư chồng chéo đã phá vỡ hạ tầng giao thông, ảnh hưởng đến việc bảo đảm cấp nước an toàn.

- Tại các địa phương miền núi như Lai Châu, Sơn La, Điện Biên,.. địa hình khó khăn hiểm trở, dân cư phân tán là những trở ngại lớn mà các đơn vị cấp nước gặp phải khi phân vùng cấp nước; một số tỉnh như Cần Thơ còn tồn tại việc có 02 đơn vị cấp nước chung một tuyến đường.

Do đó, Thông tư lần này đưa ra các giải pháp về cơ chế, chính sách phù hợp nhằm giải quyết các hạn chế, bất cập nêu trên; thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển cấp nước, đáp ứng nhu cầu dùng nước của người dân và phát triển kinh tế – xã hội tại các địa phương. Một số giải pháp như sau:

UBND cấp tỉnh cần ban hành quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; quản lý và bảo vệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn. Trong đó, quy định trách nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và UBND các cấp trong việc: quản lý, giám sát việc thực hiện vùng phục vụ cấp nước; rà soát, đánh giá năng lực quản lý, tài chính của các đơn vị cấp nước đã ký Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với UBND các cấp; ký Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước có đủ năng lực, bảo đảm cấp nước an toàn.

b) Ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước

Theo quy định tại Điều 31 của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007, thỏa thuận dịch vụ cấp nước là văn bản được ký kết giữa UBND hoặc cơ quan được ủy quyền với doanh nghiệp thực hiện cấp nước trên địa bàn. Việc ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước đã được tổ chức thực hiện ở 12 tỉnh/thành phố (*Hải Phòng, Lào Cai, Thái Nguyên, Quảng Bình, Gia Lai, Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Cà Mau, Cần Thơ*); ngoài ra, có khoảng 08 tỉnh (*Vĩnh Phúc, Bắc Kạn, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Kon Tum, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh*) đang rà soát, tổ chức việc ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước này.

Theo quy định Thông tư 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước là UBND thành phố, thị xã, thị trấn ở khu vực đô thị, UBND xã ở khu vực nông thôn. Do năng lực chuyên ngành cấp nước của UBND thị xã và cấp xã còn hạn chế, cùng với việc văn bản ký với rất nhiều đơn vị hành chính nên hầu hết các tỉnh/thành phố chưa thực hiện “Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước” hoặc chất lượng văn bản và kiểm soát việc thực hiện thỏa thuận chưa được quan tâm. Hiện nay, xã hội hóa ngành cấp nước rất nhanh (đến năm 2020, 100% doanh nghiệp cấp nước hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, vốn nhà nước giảm dưới 50% có thể bằng 0%); khi đó, chính quyền địa phương không kiểm soát được hoạt động cấp nước, không đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước và an sinh xã hội cho cộng đồng. Một số nội dung của Thông tư 01/2008/TT-BXD không còn phù hợp và không

đáp ứng yêu cầu quản lý cấp nước.

Đối với một số tỉnh/thành phố, việc ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước do UBND tỉnh (tỉnh Gia Lai) hoặc cơ quan do UBND tỉnh ủy quyền (Sở Xây dựng thành phố Hải phòng) có chất lượng văn bản chặt chẽ, thể hiện vai trò quản lý nhà nước và kiểm soát được hoạt động cấp nước; để hiệu quả hơn có thể quy định cụ thể hơn trách nhiệm thực hiện về “Thỏa thuận dịch vụ cấp nước”.

4. Về công tác quản lý đầu nối

Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đầu nối tại các hộ tiêu thụ bao gồm cả đồng hồ đo nước trong vùng phục vụ đã được xác định, chi phí đầu nối được tính vào chi phí đầu tư mạng lưới và được phân bổ vào giá nước sạch do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

Quy định thu tiền nước 4m³ tối thiểu theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP được áp dụng đối với khách hàng sử dụng nước là hộ gia đình. Tuy nhiên Nghị định số 124/2012/NĐ-CP ngày 28/11/2011 đã sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, trong đó hủy bỏ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Nghị định này và Thông tư 01/2008/TT-BXD vẫn chưa sửa đổi, bổ sung.

5. Về thực hiện ký hợp đồng dịch vụ cấp nước

Hợp đồng dịch vụ cấp nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa đơn vị cấp nước với khách hàng sử dụng nước và tuân thủ các quy định từ Điều 44 đến Điều 50 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP. Hợp đồng dịch vụ cấp nước được chia làm 02 loại:

a) Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán lẻ

Trên cơ sở hướng dẫn của Thông tư 01/2008/TT-BXD, các đơn vị cấp nước đã quy định cụ thể về hợp đồng dịch vụ cấp nước bán lẻ, về cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, do cấp nước có tính độc quyền tự nhiên, nhiều đơn vị cấp nước cũng như nội dung hợp đồng cấp nước vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho phía doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; trong khi khách hàng sử dụng nước không có quyền lựa chọn. Ngoài ra, hầu hết các khu chung cư không có hợp đồng dịch vụ cấp nước bán lẻ.

b) Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn

Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn thường là hợp đồng cấp nước giữa đơn vị cấp nước đô thị với chủ đầu tư, ban quản lý các khu đô thị mới, khu chung cư, khu công nghiệp hay khu dân cư tập trung. Nội dung của hợp đồng đã có hướng dẫn tại phức lục 3 của Thông tư số 01/2008/TT-BXD. Một số bất cập của quy định về Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn như:

- Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn chưa có sự thoả thuận của cơ quan quản lý nhà nước nước

- Thông tư không quy định năng lực chuyên môn của đơn vị cấp nước nên

chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cấp nước của đơn bán lẻ kém, không đáp ứng yêu cầu (như khu đô thị Nam Đô, Tây Tây Đô v.v..).

- Tính pháp lý và trách nhiệm pháp lý của đơn vị cấp nước bán lẻ chưa đạt hoặc không đảm bảo; khi chất lượng dịch vụ cấp nước không đạt yêu cầu thì việc xử lý khắc phục sự cố và quy trách nhiệm gặp nhiều khó khăn.

6. Quy định về đo đếm và hoàn trả tiền nước thu thừa do thiết bị đo đếm nước không chính xác

Hiện nay, mức độ lắp đặt đồng hồ cho khách hàng ở các đô thị đạt tỷ lệ rất cao (tới 98~100%). Đồng hồ khách hàng hiện nay được các đô thị sử dụng với đa dạng các chủng loại và của nhiều hãng sản xuất khác nhau, kể cả sản xuất trong và ngoài nước. Các đồng hồ này có khẩu độ DN15 đến DN50 (một số ít có khẩu độ lớn hơn đối với những khách hàng sử dụng nước lớn, tùy thuộc vào lượng nước tiêu thụ mà khách hàng đăng ký) với cấp độ đo lường phần lớn là cấp B có sai số cho phép là $\pm 5\%$, một số đơn vị cấp nước đang triển khai đồng hồ cấp C có sai số $\pm 2\%$ còn lại một số ít vẫn còn được lắp đặt là cấp A có mức độ chính xác thấp hơn

II. Một số khó khăn và đề xuất của địa phương

- Hầu hết các tỉnh chưa ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước, nên chưa có giao vùng phục vụ cấp nước rõ ràng, cụ thể; hiện nay, giao vùng phục vụ cấp nước theo các dự án cấp nước được phê duyệt hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư. Khi huy động tư nhân tham gia đầu tư phát triển cấp nước, một số nơi đã điều chỉnh, phân chia lại vùng phục vụ hoặc giao chùng chéo với các dự án cấp nước trước đó, tình trạng này đã dẫn đến tranh chấp vùng phục vụ.

- Còn khó khăn trong phân vùng cấp nước do cùng một cụm dân cư lại vừa là phường, vừa là vùng nông thôn (xã) do đó có chùng chéo trong cấp nước. Quá trình xã hội hóa ngành nước đang được đẩy mạnh, khối tư nhân thực hiện dịch vụ cung cấp nước, nhưng các quy định hiện hành còn thiếu, chưa ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp cấp nước, cũng như quyền lực nhà nước không đủ mạnh để bảo đảm cấp nước an toàn và bảo đảm an sinh xã hội bằng Thỏa thuận cấp nước như hiện nay.

- Tại một số địa phương như Sơn la, Thái Nguyên,... có nhiều khách hàng yêu cầu đầu nối và cam kết sử dụng nước với đơn vị cấp nước nhưng thực tế nhiều khách hàng lắp đặt đồng hồ nước xong không sử dụng nước hoặc sử dụng nước quá ít làm tác động đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị cấp nước.

- Vương mắc về duy trì đầu nối, khách hàng yêu cầu lắp đặt đầu nối nhưng không sử dụng nước hoặc đơn vị cấp nước không lắp đặt đầu nối.

- Một số địa phương có kiến nghị hướng dẫn cụ thể việc ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước để có cơ sở thực hiện.

III. Đề xuất và kiến nghị

1. Về chất lượng nước sạch

Các quy định về kiểm soát chất lượng nước sinh hoạt thuộc về trách nhiệm của Bộ Y Tế và quy định trong dự thảo Thông tư về quy chuẩn nước sạch và hướng dẫn thực hiện. Hiện nay, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 về việc kiểm tra vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt. Vì vậy, quy định cụ thể về chất lượng nước đề nghị không đề cập trong dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 01/2008/TT-BXD.

Tuy nhiên, tại một số địa phương, doanh nghiệp cấp nước chủ yếu thực hiện theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, phụ thuộc vào nguồn ngân sách phân bổ hàng năm của tỉnh dẫn đến quyền chủ động trong hoạt động đầu tư nâng cấp, cải tạo và phát triển mở rộng hệ thống cấp nước còn hạn chế. Nhiều nhà máy nước được xây dựng trước đây đã quá lâu, đến 50 năm, mạng lưới đường ống đã quá cũ, vật liệu ống kém chất lượng, mạng lưới đường ống ít được quan tâm đầu tư xảy ra tình trạng vỡ ống, rò rỉ, gây thất thoát nước, giảm áp lực và gián đoạn cấp nước. Vấn đề tổ chức quản lý, giám hệ thống cấp nước cần có cơ quan quản lý kiểm tra, giám sát việc thực hiện cần có quy định cụ thể. Đề nghị bổ sung tổ chức kiểm tra thực hiện quản lý chất lượng đường ống mạng lưới cấp nước cũng như các công trình cấp nước khác trên hệ thống cấp nước nhằm triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn.

2. Về quy trình tham gia ý kiến và giám sát cộng đồng

Đa số các Công ty cấp nước đã và đang thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, trong đó có nội dung về việc tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh của khách hàng sử dụng nước. Theo báo cáo của các Công ty việc tiếp nhận ý kiến góp ý của khách hàng luôn được chú trọng hàng đầu trong dịch vụ cấp nước. Việc giám sát của cộng đồng đã được quy định cụ thể, đề nghị không sửa đổi.

3. Về quy hoạch cấp nước

Việc lập quy hoạch cấp nước chuyên ngành hay lồng ghép trong quy hoạch xây dựng đã được quy định trong Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản dưới luật. Một số hướng dẫn lập quy hoạch cấp nước trong Thông tư số 01/2008/TT-BXD không gặp vướng mắc trong quá trình thực hiện. Việc hướng dẫn về quy hoạch cấp nước đã được quy định, đề nghị không sửa đổi.

4. Về thỏa thuận dịch vụ, phân vùng và đấu nối cấp nước

Thông tư 01/2008/TT-BXD, Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung cụ thể về chất lượng nước sạch, quy hoạch cấp nước, lựa chọn đơn vị cấp nước, xác định vùng phục vụ cấp nước và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, đấu nối, hợp đồng dịch vụ cấp nước, kiểm định thiết bị đo đếm nước và các vấn đề liên quan khác của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP. Nội dung sửa đổi, thay thế Thông tư tập trung chính vào:

- Sửa “Thỏa thuận dịch vụ cấp nước”, không giao UBND thành phố thuộc tỉnh, thị xã và cấp xã ký thỏa thuận. Đề xuất quy định cụ thể trách nhiệm đối với UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên ngành của tỉnh được ủy quyền sẽ ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước với doanh nghiệp cấp nước;

- Đề nghị UBND các tỉnh/thành phố yêu cầu các đơn vị cấp nước lập kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn trong vùng phục vụ của đơn vị, xác định rõ vùng phục vụ cấp nước nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của doanh nghiệp cấp nước và hạn chế tranh chấp;

- Kiểm soát hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn, bán lẻ bảo đảm cấp nước ổn định và chất lượng nước đạt quy định, hạn chế bất cập về cấp nước tại khu đô thị, khu chung cư. Quy định trách nhiệm về chuyên môn, pháp lý đối với chất lượng dịch vụ cấp nước đến điểm đầu nối khách hàng sử dụng nước ;

- Kiến nghị Bộ Xây dựng đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 rà soát, nghiên cứu ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2008/TT-BXD.

(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Thực hiện Quyết định số 1288 /QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2018 của Bộ Xây dựng và Quyết định số 15 /QĐ-BXD ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, nghiên cứu, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Cục Hạ tầng kỹ thuật kính trình Bộ trưởng về dự thảo Thông tư như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Thông tư:

Thực hiện chủ trương xã hội hoá ngành cấp nước, việc thực hiện dịch vụ cấp nước đang chuyển giao cho khối tư nhân thực hiện. Một số quy định ràng buộc trách nhiệm, điều kiện năng lực của doanh nghiệp cấp nước còn thiếu hoặc khó khăn chưa thực hiện, đã và đang ảnh hưởng đến việc kiểm soát hoạt động cấp nước của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước. Từ đó ảnh hưởng đến việc bảo đảm cấp nước an toàn và chất lượng nước sạch. Trong thời gian chưa ban hành Luật Cấp nước sạch, cục Hạ tầng kỹ thuật đề xuất tập trung nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BXD nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập cơ bản như sau:

- Thông tư số 01/2008/TT-BXD được ban hành đã 10 năm, nhiều nội dung không còn phù hợp với điều kiện thực tế.

- Nghị định số 124/2012/NĐ-CP ngày 28/11/2011 đã sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP trong đó có một số nội dung hướng dẫn trong Thông tư 01/2008/TT-BXD.

- Một số nội dung hướng dẫn Nghị định số 117/2007/NĐ-CP không thực hiện được hoặc gặp nhiều khó khăn khi thực hiện như lựa chọn đơn vị cấp nước, xác định vùng phục vụ cấp nước và ký kết thoả thuận dịch vụ cấp nước,

- Thiếu quy định về điều kiện năng lực chuyên môn, pháp lý của đơn vị cấp nước.

- Nâng cao vai trò quản lý cơ quan nhà nước trong quản lý, phát triển cấp nước.

- Kiểm soát tính độc quyền tự nhiên ngành cấp nước nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

- Điều tiết các mối quan hệ giữa chính quyền địa phương, đơn vị cấp nước và người dân trong hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

Cục Hạ tầng kỹ thuật nghiên cứu, rà soát các nội dung quy định trong Thông tư số 01/2008/TT-BXD về vùng phục vụ cấp nước, đầu nối, ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước và hợp đồng dịch vụ cấp nước, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính, trách nhiệm của UBND các cấp và điều kiện năng lực của doanh nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh trong Thông tư. Vì vậy, Cục hạ tầng kỹ thuật đề xuất nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2008/TT-BXD trên cơ sở rà soát các nội dung như sau:

1. Về quy hoạch cấp nước:

Việc lập quy hoạch cấp nước chuyên ngành hay lồng ghép trong quy hoạch xây dựng đã được quy định trong Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản dưới luật. Một số bất cập như phân công quản lý về cấp nước bị cắt khúc theo địa bàn như: giao Bộ Xây dựng quản lý cấp nước khu vực đô thị và giao Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý cấp nước nông thôn; dẫn đến quản lý phát triển cấp nước giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn khác nhau từ công tác quy hoạch, quản lý đầu tư đến chất lượng đầu tư xây dựng công trình và chất lượng dịch vụ cấp nước. Giải quyết các bất cập này cần được quy định trong VBQPPL cao hơn.

Nội dung về quy hoạch cấp nước trong Thông tư số 01/2008/TT-BXD hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, không gặp vướng mắc, đề nghị giữ nguyên.

2. Về chất lượng nước sạch:

Chất lượng nước sạch gắn liền với bảo đảm cấp nước an toàn; mặt khác, Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 9/8/2016 nhằm cụ thể hóa quy định tại Chương VII Bảo đảm an toàn cấp nước của Nghị

định số 117/2007/NĐ-CP, yêu cầu lập và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đề nghị được bổ sung trong mục này.

3. Về lựa chọn đơn vị cấp nước, xác định vùng phục vụ cấp nước và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước:

a) Về lựa chọn đơn vị cấp nước:

Hiện nay, việc lựa chọn đơn vị cấp nước bằng nhiều hình thức như giao cho đơn vị cấp nước đang thực hiện dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh hoặc huy động tư nhân theo hình thức đầu tư trực tiếp, đầu tư PPP. Tuy nhiên, trong Nghị định số 117/2007/NĐ-CP chưa có quy định về năng lực đơn vị cấp nước hay điều kiện nhà đầu tư thực hiện dịch vụ cấp nước cho nên năng lực của nhiều đơn vị cấp nước chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt các khu đô thị mới, khu chung cư. Do chưa quy định cụ thể trong Nghị định, nên nội dung sửa đổi trong của Thông tư số 01/2008/TT-BXD đề cập một số yêu cầu liên quan đến trách nhiệm của đơn vị cấp nước.

b) Về xác định vùng phục vụ cấp nước:

Việc xác định vùng phục vụ cấp nước là cơ sở giao trách nhiệm thực hiện cấp nước cho đơn vị cấp nước. Trong thời gian qua, việc xác định vùng phục vụ cấp nước chủ yếu thông qua phê duyệt dự án cấp nước hay theo quy hoạch cấp nước; tính pháp lý về vùng phục vụ cấp nước chưa cụ thể, rõ ràng.

Khi thực hiện xã hội hóa ngành cấp nước, với sự tham gia của nhiều nhà đầu tư cấp nước, tại một số địa phương việc quản lý vùng phục vụ cấp nước không được chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo dẫn đến tình trạng một vùng phục vụ cấp nước (khu vực giáp ranh giữa đô thị và nông thôn; khu công nghiệp) do nhiều đơn vị cấp nước quản lý gây ra đầu tư chồng chéo, phá vỡ hạ tầng giao thông, ảnh hưởng đến việc bảo đảm cấp nước an toàn. Vì vậy, việc xác định vùng phục vụ cấp nước cho đơn vị cấp nước cần phải rà soát trên phạm vi toàn quốc và các địa phương phải quy định bằng văn bản.

c) Về ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước

Do đặc thù ngành cấp nước quy định mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ giao cho một đơn vị cấp nước quản lý đã tạo ra tính độc quyền tự nhiên. Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Thông tư 01/2008/TT-BXD quy định việc ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước nhằm ràng buộc trách nhiệm giữa đơn vị cấp nước với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, do năng lực chuyên ngành cấp nước của UBND thị xã, thị trấn và cấp xã còn hạn chế, cùng với việc văn bản ký với rất nhiều đơn vị hành chính nên trong thời gian qua, hầu hết các đơn vị cấp nước chưa thực hiện hoặc chính quyền địa phương chưa quan tâm. Dự thảo sửa đổi, bổ sung về đơn vị hành chính thực hiện ký thỏa thuận này.

Quá trình xã hội hóa ngành nước đang được đẩy mạnh, khối tư nhân thực hiện dịch vụ cung cấp nước, nhưng việc thực hiện các quy định chưa đầy đủ, chưa ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp cấp nước, cũng như quyền lực nhà nước không đủ mạnh để bảo đảm cấp nước an toàn và bảo đảm an sinh xã hội. Nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt, trong thời gian Xây dựng Luật Cấp nước, Nội dung của Thông tư 01/2008/TT-BXD cần phải quy định cụ thể hơn và nâng cao trách nhiệm của UBND các tỉnh trong việc ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước.

3. Quy định về đầu nối:

Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đầu nối tại các hộ tiêu thụ bao gồm cả đồng hồ đo nước trong vùng phục vụ đã được xác định, chi phí đầu nối được tính vào chi phí đầu tư mạng lưới và được phân bổ vào giá nước sạch do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

Quy định thu tiền nước 4m² tối thiểu theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP được áp dụng đối với khách hàng sử dụng nước là hộ gia đình. Tuy nhiên Nghị định số 124/2012/NĐ-CP ngày 28/11/2011 đã sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, trong đó bỏ Hủy bỏ quy định tại khoản 2 Điều 42 và Thông tư 01/2008/TT-BXD vẫn chưa sửa đổi, bổ sung.

4. Quy định về hợp đồng dịch vụ cấp nước:

Hợp đồng dịch vụ cấp nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa đơn vị cấp nước với khách hàng sử dụng nước và tuân thủ các quy định từ Điều 44 đến Điều 50 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP. Hợp đồng dịch vụ cấp nước được chia làm 02 loại:

a) Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán lẻ.

Trên cơ sở hướng dẫn của Thông tư 01/2008/TT-BXD, các đơn vị cấp nước đã quy định cụ thể về hợp đồng dịch vụ cấp nước bán lẻ, về cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, do cấp nước có tính độc quyền tự nhiên, nhiều đơn vị cấp nước cũng như nội dung hợp đồng cấp nước vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho phía doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn.

Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn thường là hợp đồng cấp nước giữa đơn vị cấp nước đô thị với chủ đầu tư, ban quản lý các khu đô thị mới, khu chung cư, khu công nghiệp hay khu dân cư tập trung. Nội dung của hợp đồng đã có hướng dẫn tại phức lục 3 của Thông tư số 01/2008/TT-BXD. Một số bất cập của quy định về Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn như:

- Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn chưa có sự thoả thuận của cơ quan quản lý nhà nước.

- Thông tư không quy định năng lực chuyên môn của đơn vị cấp nước nên việc bảo đảm chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước bán lẻ kém, không đáp ứng yêu cầu (như khu đô thị Nam Đô, Tây Tây Đô v.v..)

- Tính pháp lý và trách nhiệm pháp lý của đơn vị cấp nước bán lẻ chưa đạt hoặc không đảm bảo; khi chất lượng dịch vụ cấp nước không đạt yêu cầu thì việc xử lý khắc phục sự cố và quy trách nhiệm gặp nhiều khó khăn.

III. Quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư:

Để phục vụ cho việc xây dựng Thông tư, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã thực hiện các công việc như sau:

1. Thành lập Ban Biên soạn, Tổ biên tập; thành phần bao gồm Đại diện các Cục/Vụ: Hạ tầng kỹ thuật, Pháp chế, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Bộ; Kinh tế Xây dựng tại Quyết định số 1052/QĐ-BXD ngày 20/7/2018.

2. Gửi văn bản yêu cầu các địa phương báo cáo tình hình thực hiện và khó khăn vướng mắc Thông tư 01/2008/TT-BXD tại văn bản số 211/HTKT-CN ngày 01/6/2018.

3. Tổ chức khảo sát, đánh giá việc thực hiện Thông tư 01/2008/TT-BXD tại một số địa phương điển hình.

4. Tổ chức hội thảo, trao đổi, lấy ý kiến góp ý của Sở Xây dựng, đơn vị cấp nước các tỉnh/thành phố để hoàn thiện dự thảo Thông tư.

5. Lấy ý kiến bằng văn bản về dự thảo Thông tư của một số Bộ, ngành liên quan. Đến thời điểm hiện nay, đã nhận được .../.... ý kiến đóng góp chính thức bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

6. Đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân quan tâm hoạt động cấp nước.

II. Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2008/TT-BXD như sau:

1. Khoản 1 mục I được sửa đổi, bổ sung như sau:

Tên “Chất lượng nước sạch và bảo đảm cấp nước an toàn”

- Quy định: “1. Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phải bảo đảm theo quy chuẩn vệ sinh nước ăn uống do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Trong khi Bộ Y tế chưa ban hành quy chuẩn mới theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 thì tạm thời áp dụng Tiêu chuẩn

vệ sinh nước ăn uống được ban hành kèm theo Quyết định số 1329/2002/BYT/QĐ ngày 18/4/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế.”

Được sửa đổi thành: “1. *Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phải bảo đảm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.*”

- Bổ sung quy định: “4. *Đơn vị cấp nước có trách nhiệm lập và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn các hệ thống cấp nước do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước; nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý các nguồn gây ô nhiễm và lựa chọn nguồn nước khai thác lâu dài, dự phòng.*”

2. Giữ nguyên quy định về quy hoạch cấp nước tại mục III

3. Mục IV được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Quy định: “Việc lựa chọn đơn vị cấp nước để tiến hành thương thảo, ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước giữa Ủy ban nhân dân và đơn vị cấp nước thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP; Vùng phục vụ cấp nước là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó; việc xác định vùng phục vụ cấp nước của một đơn vị cấp nước được xác định theo quy định tại Điều 32 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP.”

Được sửa đổi thành: “*Việc lựa chọn đơn vị cấp nước để tiến hành thương thảo, ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước giữa Ủy ban nhân dân và đơn vị cấp nước thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP; Vùng phục vụ cấp nước là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó; việc xác định vùng phục vụ cấp nước của một đơn vị cấp nước được xác định theo quy định tại Điều 32 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP và do cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản*”

- Quy định: “Trường hợp một đơn vị cấp nước có nhiều vùng phục vụ cấp nước thuộc các đơn vị hành chính độc lập khác nhau thì tiến hành ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với từng đơn vị hành chính độc lập đó.”

Được sửa đổi thành: “*Trường hợp một đơn vị cấp nước có nhiều vùng phục vụ cấp nước thuộc các đơn vị hành chính độc lập khác nhau thì tiến hành ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với UBND quản lý các đơn vị hành chính đó hoặc cơ quan do UBND cấp tỉnh uỷ quyền.*”

- Bổ sung quy định: “*Trong trường hợp có yêu cầu thay đổi vùng phục vụ cấp nước quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định 117/2007/NĐ-CP, cơ quan có*

thẩm quyền quyết định trên cơ sở xem xét nghĩa vụ, quyền lợi của đơn vị cấp nước, điều kiện thực tế và tính cấp bách để bảo đảm việc cung cấp nước sạch ổn định, liên tục, chất lượng đạt quy định cho người dân trong vùng phục vụ.

Kế hoạch phát triển cấp nước quy định tại Điều 33 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP là phụ lục kèm theo Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước. Đơn vị cấp nước có nghĩa vụ lập và trình cơ quan ký thỏa thuận phê duyệt theo quy định.”

4. Mục V được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Quy định: “Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đầu nối tại các hộ tiêu thụ bao gồm cả đồng hồ đo nước trong vùng phục vụ đã được xác định, chi phí đầu nối được tính vào chi phí đầu tư mạng lưới và được phân bổ vào giá nước sạch do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt. Thời hạn điều chỉnh, phê duyệt giá nước sạch áp dụng các quy định mới không muộn hơn thời điểm quy định tại Khoản 3, Điều 64 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP.”

Được sửa đổi thành: “Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến **từng** điểm đầu nối tại các hộ tiêu thụ bao gồm cả đồng hồ đo nước trong vùng phục vụ đã được xác định, chi phí đầu nối được tính vào chi phí đầu tư mạng lưới và được phân bổ vào giá nước sạch do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.”

- Bổ quy định: “Khối lượng nước tối thiểu theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP được áp dụng đối với khách hàng sử dụng nước là hộ gia đình. Trường hợp nhiều hộ gia đình dùng chung một đồng hồ thì đơn vị cấp nước được phép xác định khối lượng nước tối thiểu trên cơ sở quy đổi một hộ gia đình bình quân có 4 người (4m³/hộ gia đình/tháng)”.

5. Mục VI được sửa đổi, bổ sung như sau:

Bổ sung quy định: “Đơn vị cấp nước bán lẻ (bao gồm cấp nước trong khu đô thị mới, khu chung cư hoặc khu dân cư tập trung) phải đăng ký ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và ký hợp đồng dịch vụ cấp nước với từng hộ gia đình; chịu trách nhiệm toàn bộ về chất lượng dịch vụ cấp nước đến điểm đầu nối khách hàng sử dụng nước.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018;
2. Các quy định về phân vùng phục vụ cấp nước, ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ cấp nước, lập kế hoạch phát triển cấp nước theo vùng phục vụ phải được hoàn thành sau 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực và báo cáo kết quả về Bộ Xây dựng.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BXD, Cục Hạ tầng kỹ thuật kính trình Bộ trưởng xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CN.

CỤC TRƯỞNG

Mai Thị Liên Hương

Số: /2018/TT-BXD
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi, bổ sung thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số Thông tư 01/2008/TT-BXD như sau:

1. Mục I được sửa đổi, bổ sung như sau:

“I. Chất lượng nước sạch và bảo đảm cấp nước an toàn:

Sửa đổi khoản 1 và bổ sung khoản 4:

1. Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phải bảo đảm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

4. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm lập và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn các hệ thống cấp nước do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch cấp

nước an toàn; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước; nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý các nguồn gây ô nhiễm và lựa chọn nguồn nước khai thác lâu dài, dự phòng."

2. Giữ nguyên quy định về quy hoạch cấp nước tại mục III

3. Mục IV được sửa đổi, bổ sung như sau:

Việc lựa chọn đơn vị cấp nước để tiến hành thương thảo, ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước giữa Ủy ban nhân dân và đơn vị cấp nước thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP; Vùng phục vụ cấp nước là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó; việc xác định vùng phục vụ cấp nước của một đơn vị cấp nước được xác định theo quy định tại Điều 32 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP và do cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản.

Thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước là văn bản pháp lý được ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn ở khu vực đô thị, Ủy ban nhân dân xã ở khu vực nông thôn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân) với đơn vị cấp nước ràng buộc quyền hạn và nghĩa vụ của hai bên trong việc bảo đảm dịch vụ cấp nước theo quy định, đồng thời bảo đảm hài hoà quyền lợi hợp pháp của đơn vị cấp nước và cộng đồng, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước với giá cả hợp lý có sự kiểm soát của nhà nước.

Nội dung cơ bản của thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước được quy định tại Điều 31 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP; trên cơ sở mẫu thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước tại Phụ lục 1 của Thông tư này, căn cứ điều kiện thực tế, đơn vị cấp nước và ủy ban nhân dân tổ chức lập, thương thảo và ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

Trường hợp một đơn vị cấp nước có nhiều vùng phục vụ cấp nước thuộc các đơn vị hành chính độc lập khác nhau thì tiến hành ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với UBND quản lý các đơn vị hành chính đó hoặc cơ quan do UBND cấp tỉnh uỷ quyền.

Trong một vùng phục vụ cấp nước của đơn vị cấp nước có nhiều đơn vị thành viên trực thuộc thì Ủy ban nhân dân chỉ ký kết một thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước đó, việc phân chia quản lý các phân vùng nhỏ hoặc các công đoạn khác nhau của hoạt động cấp nước cho các đơn vị thành viên trực thuộc do đơn vị cấp nước quyết định, bảo đảm sự phù hợp với nội dung thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước đã ký.

Trong trường hợp có yêu cầu thay đổi vùng phục vụ cấp nước quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định 117/2007/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền quyết

định trên cơ sở xem xét nghĩa vụ, quyền lợi của đơn vị cấp nước, điều kiện thực tế và tính cấp bách để bảo đảm việc cung cấp nước sạch ổn định, liên tục, chất lượng đạt quy định cho người dân trong vùng phục vụ.

Kế hoạch phát triển cấp nước quy định tại Điều 33 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP là phụ lục kèm theo Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước. Đơn vị cấp nước có nghĩa vụ lập và trình cơ quan ký thỏa thuận phê duyệt theo quy định.

4. Mục V được sửa đổi, bổ sung như sau:

Việc đấu nối công trình của khách hàng sử dụng nước vào mạng lưới cấp nước của đơn vị cấp nước được thực hiện theo các quy định từ Điều 39 đến Điều 43 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP.

Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến **từng** điểm đấu nối tại các hộ tiêu thụ bao gồm cả đồng hồ đo nước trong vùng phục vụ đã được xác định, chi phí đấu nối được tính vào chi phí đầu tư mạng lưới và được phân bổ vào giá nước sạch do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

5. Mục VI về Hợp đồng dịch vụ cấp nước được bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Đơn vị cấp nước bán lẻ (bao gồm cấp nước trong khu đô thị mới, khu chung cư hoặc khu dân cư tập trung) phải đăng ký ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và ký hợp đồng dịch vụ cấp nước với từng hộ gia đình; chịu trách nhiệm toàn bộ về chất lượng dịch vụ cấp nước đến điểm đấu nối khách hàng sử dụng nước.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018;

2. Các quy định về phân vùng phục vụ cấp nước, ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ cấp nước, lập kế hoạch phát triển cấp nước theo vùng phục vụ phải được hoàn thành sau 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực và báo cáo kết quả về Bộ Xây dựng.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Hà